

Bản án số: 08/2018/HN-PT
Ngày 16/3/2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trí Dũng
- *Các Thẩm phán:* Ông Phạm Lâm Đồng
Ông Phạm Văn Bình
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ* Ông Nguyễn Văn Phi – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2018/TLPT-HN ngày 02/01/2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 79/2017/DS-ST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân quận N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2018/QĐPT-HN ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1985
Địa chỉ cư trú: đường P, phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh L - Văn phòng Luật sư L - Đoàn Luật sư TP. H
2. *Bị đơn:* Ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L, sinh năm 1987
Địa chỉ cư trú: đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Bùi Quang M - Văn phòng Luật sư Q - Đoàn Luật sư thành phố C.
Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L tự nguyện sống chung từ năm 2014, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian sống chung vợ, chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, bà cố gắng gìn giữ tình cảm vợ chồng để có một gia đình trọn vẹn nhưng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn. Trước kia vợ chồng có ký đơn thuận tình ly hôn nhưng vì con nên không nộp đơn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Bà và ông L có một con chung cháu tên Ngô Bửu L (nam) sinh ngày 20/9/2015, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Bà yêu cầu về mặt pháp lý Tòa án tuyên cho bà được nuôi con, nhưng thực tế nếu ông, bà nội và cha muốn nuôi dạy cháu thì bà vẫn đồng ý để cháu tiếp tục sống với nội và cha vì cháu đang phát triển tốt.

Về Tài sản: Bà và ông L không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Bị đơn ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về quan hệ hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và không muốn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Trước kia vợ chồng ông định ly hôn giả cách để bà H đi nước ngoài và bảo lãnh cả gia đình ông cùng đi nhưng sau đó vợ chồng đã bỏ ý định. Trước kia do không hiểu chuyện nên khi vợ ông đi lưu diễn lâu ngày thì vợ chồng hay cãi nhau, sau khi ông hiểu đặc thù nghề nghiệp của vợ nên đã ủng hộ và không còn cãi nhau với vợ.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 79/2017/HN-ST ngày 19/9/2017 của tòa án nhân dân quận N tuyên xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Kim H.

Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Kim H với ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L.

Về con chung: Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H nên không xem xét việc giao cháu L cho ai nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí hôn nhân sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/9/2017 bà Đỗ Thị Kim H kháng cáo yêu cầu được ly hôn với ông L, xin được nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, riêng con chung bà đồng ý giao cho ông L nuôi dưỡng.

Ông L vẫn giữ yêu cầu được đoàn tụ với bà H.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn đề nghị cho bà H và ông L được ly hôn bởi vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn thì cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng không lớn, bản thân ông L còn rất thương vợ nên không có căn cứ cho ông bà ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Hôn nhân của ông L và bà H có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai có thời gian gian cùng sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn theo nguyên đơn là do ông L hay ghen tuông, hằn học về công việc của bà thường xuyên xô xát với bà, ông L thừa nhận mâu thuẫn như bà H trình bày có phần đúng, tại Tòa hôm nay ông L thừa nhận có xảy ra xô xát, trong lúc cãi nhau có lời lẽ gây tổn hại về thể chất, tinh thần... căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 thì đây là một trong những hành vi bạo lực gia đình; ai vi phạm nghĩa vụ vợ chồng từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cụ thể cả hai đã ly thân hơn một năm, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc gia đình nên bà H xin ly hôn ông L là có căn cứ theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Tòa sơ thẩm cho rằng hôn nhân chưa lâm vào tình trạng trầm trọng, nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là thiếu căn cứ. Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn là có cơ sở.

Về con chung tại Tòa hôm nay bà H ông L thống nhất giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự

nguyện thỏa thuận của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

Từ những phân tích trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn sửa bản án sơ thẩm.

Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của bà H và ông L thống nhất giao con chung là cháu Ngô Bửu L- sinh ngày 25/9/2015 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Đỗ Thị Kim H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn là có căn cứ đúng pháp luật.

[1] Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim H Hội đồng xét xử nhận thấy; Bà H và ông L có thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/12/2014.

Ngày 27/12/2014 ông, bà tổ chức lễ cưới, sau thời gian sống chung thì xảy ra mâu thuẫn, bà H thì cho rằng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhiều lần xô xát, khi bà mang thai ông L hành hung cắn vào mặt bà ngoài ra ông L còn hay ghen, đôi lúc cho rằng con không phải là con của ông L.

Ông L thì cho rằng trước khi kết hôn ông có cầm dao uy hiếp, ông và bà H thường hay cãi nhau là do tính cách của cả hai không hợp nhau.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 2 Luật hôn nhân và gia đình quy định những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình “ *Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng*”.

Quá trình giải quyết Tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử động viên, hòa giải để bà và ông L đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng con chung nhưng bà H đã xác định không còn tình cảm với ông L và kiên quyết xin được ly hôn xét thấy; muốn có tình cảm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc phải do chính bản thân người vợ, chồng tạo nên một khi một trong hai bên không còn tình cảm nữa thì sẽ không có gia đình hạnh phúc nếu tiếp tục duy trì, kéo dài

sẽ làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và gây nên sự đau khổ cho cả vợ chồng. Bản thân ông L và bà H cũng đã thừa nhận có mâu thuẫn xảy ra, tính cách không phù hợp.

Theo Điều luật trên quy định hôn nhân tự nguyện nhưng cho đến nay bà H không còn muốn chung sống cùng ông L nữa vì vậy không thể gán ép bà sống chung với người mà bà không còn tình cảm yêu thương. Đối với ông L tuy ông trình bày còn thương vợ và mong muốn đoàn tụ nhưng tại biên bản họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (bút lục 32,33) ông đã thể hiện ý chí đồng ý ly hôn và có yêu cầu được nuôi con chung, ngoài ra ngày 06/5/2015 ông và bà H cùng làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn với lý do mâu thuẫn nảy sinh quá nhiều cả hai không thể sống chung được (bút lục 07), tại bản tự khai ngày 05/5/2017 (bút lục 31) ông L thừa nhận “*Trong suốt 03 năm chung sống vợ chồng, cộng lại thời gian cô ấy ở nhà với tôi chưa đầy 03 tháng*” với những căn cứ trên cũng đã chứng minh mâu thuẫn của ông và bà H đã trầm trọng, bản thân ông cũng không thật sự còn tình cảm với bà H. Do đó nghĩ không nên kéo dài cuộc hôn nhân này mà cần thiết cho bà H được ly hôn với ông L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Bà và ông L có một con chung cháu tên Ngô Bảo L sinh ngày 20/9/2015 hiện nay do ông L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi con, ông L đặt vấn đề nếu Tòa cho ly hôn thì ông cũng yêu cầu được nuôi con và không ai yêu cầu cấp dưỡng.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

2. “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...*”

3. “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”

Căn cứ quy định trên thì cần phải được cân nhắc, đánh giá đầy đủ các quyền lợi của con chung ông bà, để giao con chung cho ai nuôi dưỡng bảo đảm việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

Xét về điều kiện kinh tế thì ông L và bà H đều có năng lực về kinh tế để nuôi con.

Xét về điều kiện để nuôi con, tuy khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con (Cháu L tính đến nay đã được 2 tuổi 6 tháng).

Đối với bà H hiện nay vừa là diễn viên vừa là ca sĩ do tính chất của công việc và yêu cầu của nghề nghiệp bà thường đi lưu diễn ở nhiều nơi, nhiều ngày, có khi phải đi ra nước ngoài lưu diễn điều đó phần nào sẽ ảnh hưởng đến thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, trong khi ở tuổi cháu L hiện nay cần phải có người thường xuyên gần bó, theo dõi, chăm sóc cháu.

Đối với ông L hiện nay do ông đang nuôi dưỡng cháu L, nơi ông làm việc cũng tại nơi cư trú của ông điều đó phần nào thuận lợi hơn bà H, hơn nữa thời gian qua ông chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L cũng vẫn bảo đảm được mọi quyền lợi của cháu.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bà H tự nguyện, đồng ý giao cháu L cho ông L được tiếp tục nuôi dưỡng, ông L đồng ý và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Do sự tự nguyện của bà H đồng ý để ông L được tiếp tục nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà H và giao cháu L cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Bà H và ông L xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà H ông L xác định không có nợ ai.

Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản và nợ.

Căn cứ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên; Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản khoản 2 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Đỗ Thị Kim H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Kim H được ly hôn với ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Đỗ Thị Kim H đồng ý giao cháu Ngô Bửu L sinh ngày 20/9/2015 cho ông Ngô Nguyễn Phúc Bửu L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông L cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm hôn nhân đã nộp 300.000 đồng theo các biên lai số 003290 ngày 09/01/2017; 003378 ngày 08/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận N. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà H không phải chịu án phí phúc thẩm: Hoàn trả cho bà H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 004340 ngày 19/9/2017, của Chi cục thi hành án dân sự quận N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS. Q.Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trí Dũng